

CẬP NHẬT VẮC-XIN PHÒNG BỆNH SỐT XUẤT HUYẾT DENGUE

Sốt xuất huyết Dengue là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do **muỗi Aedes truyền vi-rút Dengue** gây ra. Tại Việt Nam, bệnh lưu hành quanh năm và có xu hướng gia tăng vào mùa mưa, đe dọa tính mạng người bệnh - **đặc biệt là trẻ em, người già và người có bệnh nền**. Sự ra đời của vắc-xin phòng sốt xuất huyết là bước tiến mới trong việc chủ động kiểm soát dịch bệnh.



Qdenga® (TAK-003)

- ✓ **Hãng sản xuất:** Takeda Pharmaceuticals (Nhật Bản)
- ✓ **Cơ chế:** Vắc-xin sống giảm độc lực, phát triển từ chủng vi-rút Dengue týp 2
- ✓ **Đối tượng tiêm:** Có thể dùng cho cả người từng và chưa từng nhiễm vi-rút Dengue
- ✓ **Độ tuổi tiêm:** Từ 4 tuổi trở lên (theo phê duyệt tại Châu Âu, Indonesia, Thái Lan...)
- ✓ **Liều lượng:** 2 mũi (cách nhau 3 tháng)
- ✓ **Hiệu quả:** Bảo vệ tốt chống lại tất cả 4 týp vi-rút Dengue, đặc biệt mạnh ở týp 2 và 3; Giảm đáng kể tỷ lệ nhập viện và bệnh nặng
- ✓ **Khuyến cáo an toàn:** Không cần xét nghiệm huyết thanh trước tiêm



Dengvaxia® (CYD-TDV)

- ✓ **Hãng sản xuất:** Sanofi Pasteur (Mỹ)
- ✓ **Cơ chế:** Vắc-xin vi-rút sống giảm độc lực tái tổ hợp
- ✓ **Đối tượng tiêm:** Chỉ dùng cho người từng nhiễm vi rút Dengue, được xác định qua xét nghiệm huyết thanh dương tính
- ✓ **Độ tuổi tiêm:** Từ 9 - 45 tuổi
- ✓ **Liều lượng:** 3 mũi (cách nhau mỗi 6 tháng)
- ✓ **Hiệu quả:** Giảm nguy cơ nhập viện và sốt xuất huyết nặng do vi-rút Dengue, đặc biệt là týp 3 và 4
- ✓ **Khuyến cáo an toàn:** Không dùng cho người chưa từng nhiễm vi-rút Dengue, vì tăng nguy cơ bệnh nặng nếu bị nhiễm sau khi tiêm

THÔNG ĐIỆP

✓ **Tiêm chủng phòng sốt xuất huyết không thay thế hoàn toàn biện pháp phòng muỗi đốt – nhưng là vũ khí mạnh mẽ trong việc bảo vệ sức khỏe cộng đồng và giảm gánh nặng bệnh tật.**

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. World Health Organization (2022). Dengue vaccine: WHO position paper – October 2022. Weekly Epidemiological Record, 97(41), 441–460. <https://www.who.int/publications/item/who-wer9741-441-460>
2. Centers for Disease Control and Prevention (2023, January). Dengue Vaccine (Dengvaxia). <https://www.cdc.gov/dengue/prevention/dengue-vaccine.html>
3. European Medicines Agency (2022). Qdenga: EPAR – Public assessment report. <https://www.ema.europa.eu/en/medicines/human/EPAR/qdenga>
4. Bộ Y tế Việt Nam (2023). Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị sốt xuất huyết Dengue.
5. Sridhar, S., Luedtke, A., Langevin, E., Zhu, M., Bonaparte, M., Machabert, Saville, M (2018). Effect of dengue serostatus on dengue vaccine safety and efficacy. The New England Journal of Medicine, 379(4), 327–340.

NHỮNG ĐIỀU PHỤ HUYNH CẦN BIẾT ĐỂ ĐẢM BẢO AN TOÀN CHO TRẺ TRONG MÙA BỆNH TAY CHÂN MIỆNG

Từ đầu tháng 05/2025 đến nay khoa Khám Bệnh và các khoa nội trú tại Bệnh viện Sản-Nhi An Giang đã ghi nhận nhiều trường hợp mắc bệnh Tay chân miệng ở nhiều mức độ. Số lượng ca bệnh tăng lên đáng chú ý trong tháng 6 với hơn 200 trẻ.

ĐẶC ĐIỂM BỆNH

- Tay chân miệng là bệnh truyền nhiễm do vi rút đường ruột.
- Lây lan nhanh từ người sang người qua đường tiêu hoá.
- Nguồn lây chủ yếu: chất tiết hầu họng, nước bọt, bàn tay và vật dụng nhiễm bẩn.
- Hiện nay chưa có thuốc điều trị đặc hiệu.
- Có thể gây biến chứng nguy hiểm: viêm não – màng não, viêm cơ tim, phù phổi...

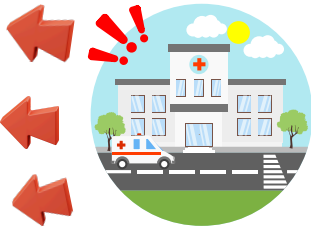


Bệnh có biểu hiện sốt, tổn thương da, niêm mạc dạng vết loét, mụn nước, phỏng nước ở các vị trí như niêm mạc miệng, nướu, lòng bàn tay bàn chân, khuỷu tay, gối, mông.

Sốt cao trên 39°C không hạ sốt sau khi uống thuốc

Giật mình, chới với tay chân

Lơ mơ, co giật, thở bất thường



Nôn ói nhiều, bỏ bú, quấy khóc nhiều

Run tay, chân; ngồi hoặc đi không vững

Tay chân lạnh, da nổi bông, vã mồ hôi

DẤU HIỆU CHUYỂN NẶNG CẦN ĐƯA TRẺ TỚI BỆNH VIỆN

Chăm sóc trẻ tại nhà



Cách ly trẻ bệnh

Phòng ngừa lây lan trong thời gian mắc bệnh



Hạ sốt cho trẻ

Cho trẻ dùng thuốc hạ sốt khi nhiệt độ cơ thể >38 độ C



Chế độ dinh dưỡng

Cho trẻ ăn thức ăn mềm lỏng, nguội, dễ tiêu hoá



Vệ sinh cá nhân

Vệ sinh răng miệng, tắm rửa sạch sẽ mỗi ngày

Biện pháp dự phòng



Rửa tay đúng cách

Rửa tay cho trẻ thường xuyên với xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.



Vệ sinh bề mặt, đồ dùng

Vệ sinh các bề mặt và đồ vật, đồ chơi trẻ tiếp xúc hằng ngày



Xử lý chất thải

Cho trẻ đi tiêu hợp vệ sinh, xử lý đúng cách



Tránh tiếp xúc

Không tiếp xúc với trẻ đang mắc bệnh hoặc nghi ngờ mắc bệnh

THÔNG DIỆP

Đừng chủ quan với tay chân miệng – Hãy giữ vệ sinh sạch sẽ, phát hiện sớm triệu chứng và đưa trẻ đi khám ngay khi có dấu hiệu bệnh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y Tế, Quyết định số 292/QĐ-BYT ngày 06/02/2024 về việc ban hành Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị bệnh Tay chân miệng.
- Bệnh viện Sản Nhi An Giang (2024), Bệnh Tay Chân Miệng, Phác đồ điều trị, trang 379.

TẦM QUAN TRỌNG CỦA VIỆC CHUẨN BỊ NGƯỜI BỆNH TRƯỚC XÉT NGHIỆM



ĐẶT VẤN ĐỀ

Để có một kết quả xét nghiệm tin cậy, chính xác, kịp thời cho bác sĩ lâm sàng theo dõi, điều trị cho người bệnh bên cạnh năng lực của nhân viên y tế, chất lượng thiết bị, hóa chất,... thì việc chuẩn bị bệnh nhân trước xét nghiệm cũng đóng vai trò rất quan trọng, đặc biệt đối với những đối tượng là sản phụ và trẻ nhỏ.

MỤC TIÊU

1. Xác định đúng bệnh nhân mà bác sĩ yêu cầu xét nghiệm.
2. Xác định đúng những mẫu bệnh phẩm cần lấy ở bệnh nhân để tiến hành xét nghiệm.
3. Tạo tâm lý thoải mái, không khí cởi mở cho bệnh nhân trước khi lấy mẫu.

Tình huống 1

Hai sản phụ cùng tên, khác năm sinh được bác sĩ chỉ định xét nghiệm máu. Lúc này, điều dưỡng tiến hành rút máu nhưng chỉ hỏi lại tên, đối chiếu và hỏi lại năm sinh theo giấy chỉ định mà quên ghi thông tin lên tuýp máu. Khi gửi mẫu đến khoa xét nghiệm đã được phát hiện sự thiếu sót và khoa lâm sàng phải lấy mẫu lại cho cả hai sản phụ.

Tình huống 2

Xảy ra tại khoa lâm sàng Nhi, bác sĩ chỉ định gồm xét nghiệm sinh hóa, huyết học, đông máu nhưng điều dưỡng chỉ xác định lại đúng tên, tuổi mà quên xem gồm những xét nghiệm gì để lấy những tuýp máu phù hợp. Kết quả là, khi gửi mẫu đến Khoa Xét nghiệm thì chỉ rút 2 tuýp máu gồm tuýp Edta, Heparin để xét nghiệm sinh hóa, huyết học và lấy dư thêm mẫu nước tiểu. Do đó Khoa Xét nghiệm phải liên hệ lại khoa lâm sàng để lấy thêm tuýp Citrate để làm xét nghiệm đông máu.

GIẢI PHÁP KHẮC PHỤC

1. Xác định người bệnh

Hỏi và kiểm tra **tên, tuổi, địa chỉ** của người bệnh. Chỉ sử dụng **câu hỏi mở**, không sử dụng câu hỏi "Có/Không".

2. Đọc và kiểm tra y lệnh

Xác định **đúng bệnh phẩm** (máu, nước tiểu, phân, dịch...) và chọn **đúng loại tube** phù hợp từng loại xét nghiệm riêng biệt.

3. Ghi và dán nhãn đầy đủ

Lọ đựng mẫu dịch phải được **ghi đầy đủ và chính xác** các thông tin người bệnh như: Tên, ngày tháng năm sinh, giới tính, khoa người bệnh đang điều trị...

4. Tạo tâm lý thoải mái

Quan tâm, lắng nghe và giải thích thắc mắc liên quan đến sức khỏe và tình trạng người bệnh.

5. Kỹ thuật lấy mẫu chuẩn

Lấy mẫu **chính xác**, đảm bảo **đúng loại, đủ lượng, đúng kỹ thuật** và **đáp ứng đầy đủ** yêu cầu xét nghiệm



THÔNG DIỆP

Xác định đúng người bệnh – đúng bệnh phẩm – đúng quy trình để đảm bảo kết quả xét nghiệm chính xác, kịp thời và an toàn.